TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ M** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 56/2021/QĐST- HNGĐ	*M, ngày 20 tháng 4 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ M - TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 254/2020/TLST - HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị L - sinh năm 1987; Địa chỉ (Nơi đăng ký HKTT): Khu x, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

Bị đơn: Anh Ngô Văn Tr - sinh năm 1985; Địa chỉ (Nơi đăng ký HKTT): Khu x, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55; Điều 58; Khoản 1, khoản 2 Điều 81; Khoản 1, khoản 3 Điều 82; Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào khoản 3, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 4 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị L và anh Ngô Văn Tr.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị L và anh Ngô Văn Tr thống nhất thuận tình ly hôn.

Do công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị L và anh Ngô Văn Tr nên giấy chứng nhận kết hôn số 81 ngày 30 tháng 11 năm 2018 do Ủy ban nhân dân phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh cấp cho các đương sự không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Chị Trần Thị L là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Ngô Quang Ph - sinh ngày 05/7/2019 đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Tr có quyền thăm nom con chung theo quy định của pháp luật mà không ai được cản trở

Về nghĩa vụ cấp dưỡng : Anh Tr không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Lương.

Các đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích của con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định tại Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các khoản nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Trần Thị L tự nguyện chịu 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0000462 ngày 14/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Trả lại chị Trần Thị L số tiền tạm ứng án phí còn lại là 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND TP. M;
- Các đương sự;
- Thi hành án dân sự;
- Lưu án văn + Hồ sơ;
- UBND phường H, thành phố M, tỉnh quảng Ninh.

Thẩm phán

(đã ký)

Vũ Thị Thanh Phương